

KẾ HOẠCH

thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021

Căn cứ Đề án số 03-ĐA/TU ngày 11/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh năm 2021; Công văn số 678-CV/BTCTW ngày 25/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương có ý kiến về Đề án thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức của tỉnh Quảng Ngãi, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức nhằm đánh giá, lựa chọn để bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức cao hơn đối với những công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chức trách công vụ của công chức, viên chức trong thời gian đến.

- Thông qua kỳ thi nâng ngạch, xét thăng hạng để bổ sung số lượng công chức, viên chức vào ngạch tương ứng với vị trí việc làm theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương nhằm từng bước đảm bảo số lượng ngạch tương ứng, cơ cấu ngạch phù hợp với Đề án vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được đảm nhận công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ NỘI DUNG, HÌNH THỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH

1. Đối tượng dự thi nâng ngạch công chức

1.1. Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính

- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị của khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, đang giữ ngạch công chức hành chính (*mã ngạch: 01.003*), phù hợp với cơ cấu ngạch công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Cán bộ, công chức đang giữ cấp trưởng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp huyện và trưởng các ban thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

1.2. Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên

Công chức cấp tỉnh, cấp huyện công tác tại cơ quan của khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, hiện đang giữ ngạch cán sự (*mã ngạch 01.004*) hoặc ngạch nhân viên nhưng bảo đảm thời gian giữ ngạch theo quy định (*mã số ngạch: 01.005*) và phù hợp với cơ cấu ngạch công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Về tiêu chuẩn dự thi

2.1. Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi, cụ thể:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

c. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

d. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng

dụng tương đương.

Ngoài quy định nêu trên, cán bộ, công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi: Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên; việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014.

e. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2.2. Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý

hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

c. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

d. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Ngoài quy định nêu trên, cán bộ, công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi: Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên; việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014.

3. Về điều kiện dự thi

- Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi.

- Cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức.

- Cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

- Về thời gian giữ ngạch:

+ Người dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng*

dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ ngạch chuyên viên (*mã ngạch: 01.003*) tính đến ngày **01/4/2021**.

+ Người dự thi nâng ngạch lên chuyên viên: Có thời gian giữ ngạch cán sự từ đủ 03 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ ngạch cán sự (*mã số ngạch: 01.004*) tính đến ngày **01/4/2021**. Trường hợp đang giữ ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương tối thiểu là 5 năm (*60 tháng*).

4. Hình thức, nội dung và thời gian thi nâng ngạch

Thi nâng ngạch công chức được thực hiện như sau:

4.1. Môn kiến thức chung

a. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

b. Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

c. Thời gian thi: 60 phút.

4.2. Môn Ngoại ngữ

a. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

b. Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức theo yêu cầu của ngạch dự thi do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch quyết định.

c. Thời gian thi: 30 phút.

4.3. Môn Tin học

a. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

b. Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi.

c. Thời gian thi: 30 phút.

4.4. Môn chuyên môn, nghiệp vụ

a. Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên chính: Thi viết, thời gian 180 phút, nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100.

b. Đối với thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên: Thi viết, thời gian 120 phút, nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100.

4.5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì không phải thi môn tin học và phải thông báo điểm của môn thi cho công chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4.6. Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

a. Công chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

b. Công chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c. Công chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

4.7. Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

5. Xác định người trúng tuyển

5.1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức

Người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính hoặc tương đương, phải có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định tại điểm 4.1; 4.2; 4.3, trừ trường hợp miễn thi.

Có kết quả bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm 4.4 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu thi nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (*tính theo ngày, tháng, năm sinh*), công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan quản lý công chức và quyết định người trúng tuyển theo đề

ngộ của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

5.2. Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng xét thăng hạng viên chức

Viên chức hiện đang công tác tại Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị, thành phố còn thiếu so với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng viên chức

- Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu vị trí theo quy định của Luật Viên chức; các văn bản hướng dẫn đối với từng chức danh viên chức và quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Viên chức đăng ký xét thăng hạng phải được Hội đồng cơ sở của từng cơ quan, đơn vị xét đạt điểm chuẩn **100** theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Riêng viên chức hành chính dự xét thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2.1. Tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh Chuyên viên chính: Phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn tại Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương).

2.2. Tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương).

3. Cách tính điểm, xác định viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng

- Viên chức dự xét thăng hạng phải đạt đủ số điểm chuẩn theo quy định tại Quy chế xét thăng hạng (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương).

- Trên cơ sở các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh trong hướng dẫn xét thăng hạng được tính ra điểm chuẩn của từng tiêu chí theo các quy

định tại các phụ lục kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Tổng điểm chuẩn các tiêu chí: 100 điểm.
- Viên chức đạt một số tiêu chuẩn khác sẽ được tính điểm cộng.
- Viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng là người được Hội đồng xét thăng hạng xác định có tổng điểm chuẩn đạt 100 điểm và có tổng điểm cộng cao hơn lấy theo thứ tự từ trên cao xuống thấp.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xác định người được xét theo thứ tự ưu tiên (*theo khoản 2, Điều 4 của Quy chế xét thăng hạng*), nếu không xác định được viên chức xét thăng hạng theo thứ tự ưu tiên thì Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

IV. NGUYÊN TẮC CẠNH TRANH THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

Thống nhất theo nguyên tắc cạnh tranh (có số dư), công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật theo khoản 3, Điều 44, Luật Cán bộ, công chức.

- Căn cứ vào danh sách thực tế đủ điều kiện, thống nhất ở mỗi ngạch dự thi nâng ngạch công chức, có tỷ lệ cạnh tranh 05%. Riêng Hội Nông dân tỉnh, hiện tại thiếu 03 vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính nhưng có 04 công chức dự thi; tỷ lệ cạnh tranh ngay đơn vị: 3/4 (*nếu đâu 04 cũng sẽ xét lấy 03, rút 01 theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp*).

- Căn cứ vào danh sách xét thăng hạng viên chức, thống nhất ở mỗi chức danh nghề nghiệp viên chức, tỷ lệ cạnh tranh đảm bảo có số dư tối thiểu 01 người.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian, địa điểm tổ chức: Thực hiện thi nâng ngạch và xét thăng hạng trong quý III/2021, tại thành phố Quảng Ngãi (*cụ thể sẽ có thông báo sau*).

2. Kinh phí tổ chức: Do Tỉnh ủy bảo đảm và từ nguồn thu của thí sinh. Trường hợp kinh phí không bảo đảm chi thì được bổ sung từ nguồn kinh phí của Tỉnh ủy.

Lệ phí thi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên

viên, từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021 được tổ chức cùng với kỳ thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức năm 2021 khối Nhà nước.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tổ chức kỳ thi bảo đảm nghiêm túc, đúng theo quy định hiện hành.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Phối hợp cùng Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức kỳ thi nghiêm túc.

- Tham mưu thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính, thăng hạng viên chức năm 2021 đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kịp thời kế hoạch này đến cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đã đăng ký dự thi; đồng thời, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch bảo đảm đúng quy định.

5. Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức việc thu phí dự thi; quản lý chi và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Sở Nội vụ,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- C, PCVPTU; P. TH, P. TC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy